TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo quyết đinh đưa ra xét xử số 25/QĐXX - ST ngày 18/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh Đ; ĐKHKTT: Xóm Tr, Đội H, L H, Tr N, NĐ; Chỗ ở: phường Th L, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do**;** Họ tên bố: Nguyễn Thanh Đ; Họ tên mẹ: Trần Thị T**;** Họ tên vợ: Trần Thị Th**;** Có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; TATS**:** Không

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 18/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn B; ĐKHKTT: Thôn C R, xã N H, huyện N T, tỉnh N Đ; Chỗ ở: T L, T H, Th Tr, H N; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Họ tên bố: Nguyễn Văn N; Họ tên mẹ: Phạm Thị S; Họ tên vợ: Chu Thị H; Có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012. TATS: Không

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 18/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Phạm Mạnh H; ĐKHKTT và chỗ ở: chung cư Đ T, phường Th L, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Phạm Văn Nh; Họ tên mẹ: Đoàn Thị D; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con: con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1999. Nhân thân: 01 tiền án: - Bản án số 124/2009/HSST ngày 07/4/ 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, 06 tháng 12 ngày về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 22 tháng 12 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày 26/5/2007 (đã xóa án). ; Tiền án tiền sự : Không.

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 13/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Hoàng Văn Th; ĐKHKTT: Ph Kh Kh, Ng Th Nh, H B Tr, HN; Chỗ ở: HH, Ph T, H K, HN; Trình độ văn hóa: 08/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Họ tên bố: Hoàng Văn Tr; Họ tên mẹ: Phạm Thị H ; Họ tên vợ: Trần Mỹ H ; Có 01 con: sinh năm 1997; Nhân thân: 02 tiền sự đã hết thời hiệu : năm 1978, công an Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và năm 1981, công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đưa đi tập trung cải tạo; Tiền án tiền sự: Không.

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 18/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Nguyễn Văn T; ĐKHKTT: Th H, Ch M, HN; Chỗ ở: Phường Đ C, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn Th ; Họ tên mẹ: Phạm Thị Ch; Họ tên vợ: Lê Thị T; Có 02 con: sinh năm 2009 và 2016; Nhân thân: - Bản án số 55/2009/HSST ngày 01/6/2009

của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. (đã xóa án). Tiền án tiền sự: Không.

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 13/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6.Hoàng Văn V; ĐKHKTT: T M, H M,HN; Chỗ ở: Phường Th L, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Hoàng Văn L; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L; Họ tên vợ: Phan Thị D; Có 02 con: sinh năm 2000 và 2004. Nhân thân: - Bản án số 136/2011/HSST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 10.000.000đồng về tội Đánh bạc. Bị án thi hành xong khoản tiền phạt ngày 12/8/2014 ; - Bản án số 279/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Hạn tù tính từ ngày 14/4/2014. Tiền án tiền sự : Bản án số 136/2011/HSST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị án thi hành xong khoản tiền phạt ngày 12/8/2014 ; - Bản án số 279/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - công an Th phố Hà Nội. (Có mặt)

7. **Lê Văn N**; ĐKHKTT: Đ Th, L H, K B, HN; Chỗ ở: K G, phường Đ K, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn B; Họ tên mẹ: Phạm Thị T. Nhân thân:- Bản án số 33/HSST ngày 17/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2003. Đặc xá ngày 01/9/2009. Bản án số 279/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Gá bạc và 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành

hình phạt chung cho cả hai tội là 28 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 14/4/2014.
Tiền án tiền sự: Bản án số 279/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Gá bạc và 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 28 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 14/4/2014. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm.

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

8. Lê Thị H1; ĐKHKTT: Xóm E, Ch L, L N, HN; Chỗ ở: G P, phường G B, quận H M, HN; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn H; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; Họ tên chồng: Trần Văn M (đã ly hôn); Có 01 con: sinh năm 1998; TATS**:** Không

Bắt quả tang ngày 09/11/2016. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h00'ngày 09/11/2016, tại quán cafe số 52 ngõ 897 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội của Lê Thị H1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - công an quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Lê Văn N đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xúc đĩa trên phần mềm điện thoại Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Mạnh Đ. Cơ quan công an đó thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và tổng số tiền 14.860.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó:

+ Thu giữ của Nguyễn Mạnh Đ là: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 cú cài đặt phần mềm trò chơi xóc đĩa và số tiền 1.500.000đồng (tại túi quần

trước bên trái: 700.000 đồng; túi quần trước bên phải: 800.000 đồng).

+ Thu giữ của Nguyễn Văn B là: 2.020.000 đồng (tại túi áo trước 20.000 đồng; trong ví túi quần sau là 2.000.000 đồng).

+ Thu giữ của Phạm Mạnh H là: 6.700.000 đồng (tại ví túi quần sau bên phải: 6.500.000 đồng; túi quần trước bên phải là 200.000 đồng).

+ Thu giữ của Hoàng Văn V là: 1.700.000 đồng (tại túi áo ngực trái là: 200.000 đồng; trong ví túi quần trước bên phải: 1.500.000 đồng).

+ Thu giữ của Hoàng Văn Th là: 1.800.000 đồng (tại ví túi quần sau bên phải: 1.000.000 đồng; túi quần trước bên phải: 800.000 đồng).

+ Thu giữ của Lê Văn N là: 690.000 đồng (tại túi áo trước bên trái: 150.000 đồng; trong ví túi quần sau bên phải: 540.000 đồng).

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T tại túi quần sau bên trái là 150.000 đồng.

+ Thu giữ của Lê Thị H1 số tiền 300.000 đồng là tiền cọc bị cáo đưa cho H1 để trả tiền thuốc, nước và được chơi tại quán.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - công an quận Hoàng Mai, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 11h00’ cùng ngày 09/11/2016, Đ, T, Th, V đến quán cà phê số 52 ngõ 897 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa trên phầm mềm máy điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của Đ. Một lúc sau, có H, N và cuối cùng là B cũng đến và chơi. Các bị cáo tự thỏa thuận hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 của Đ vào phần mềm có trò chơi xóc đĩa như sử dụng bát đĩa thật, hình thức chẵn lẻ được thua bằng tiền. Mỗi lần đặt cửa thấp nhất là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), cao nhất không quá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Tất cả người chơi cá cược với người cầm cái. Người cầm cái sử dụng điện thoại lắc lên và để xuống bàn uống nước. Khi mở bát, kết quả giống với người nào chọn thì người cầm cái phải trả số tiền bằng với số tiền người chơi đó đặt. Nếu ai chọn không đúng với kết quả khi mở bát, thì người cầm cái sẽ lấy tất cả số tiền của những người đó đặt và chọn sai. Cửa chẵn là bên tay phải người cầm cái, còn cửa

lẻ bên tay trái. Trong quá trình đánh bạc, Ban đầu Đ là người cầm cái và quy định cách thức chơi. Sau đó, khi B vào chơi thì B cầm cái đến lúc bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo thống nhất mỗi người bỏ ra số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng) để trả tiền uống nước và địa điểm chỗ ngồi đánh bạc tại quán cho chị Lê Thị H1. V đó đưa cho H1 số tiền 300.000đồng, B là người vào sau cùng nên chưa đưa 50.000đồng cho H1. Số tiền bán nước của H1 là 185.000 đồng, cũng lại 165.000 đồng là tiền các bị can cho H1 để được ngồi đánh bạc tại quán.

Tổng số tiền cơ quan Cảnh sát điều tra - công an quận Hoàng Mai thu giữ được là 14.860.000 đồng. Trong đó, số tiền 14.675.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, 185.000 đồng là tiền bán nước của Lê Thị H1.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 06/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Đánh bạc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T và Lê Thị H1 về tội đánh bạc Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 91/2017/HSST ngày 30/03/2017 Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai đã xét xử các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2016.

-Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày 09/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự đối với Phạm Mạnh H, Nguyễn Văn T: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 13 (Mười Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/11/2016 đến ngày 13/11/2016. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/11/2016 đến ngày 13/11/2016.

-Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B, Lê Thị H1, Hoàng Văn Th: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Sau khi xét xử các bản án đã bị các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 379/2017/HSST ngày 30/05/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử và tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 91/2017/SSST của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai và đồng thời làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18/01/2018 Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T và Lê Thị H1 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Đánh bạc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng VKS truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không thắc mắc gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 248, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Hoàng Văn V 28 đến 32 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Lê Văn N, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T.

Xử phạt Lê Văn N 12 đến 16 tháng tù giam; xử phạt Phạm Mạnh H 14 đến 18 tháng tù giam; xử phạt Hoàng Văn Th 12 đến 14 tháng tù giam, xử phạt Nguyễn Văn T 10 đến 14 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn B và Lê Thị H1.

Xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 14 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 28 đến 36 tháng; xử phạt Nguyễn Văn B 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 đến 28 tháng; xử phạt Lê Thị H1 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 đến 24 tháng.

Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 14.675.000 đồng; Trả lại bị cáo H1 185.000 đồng; Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h00' ngày 09/11/2016, tại quán cà phê số 52 ngõ 897 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Nguyễn Mạnh Đ là người trực tiếp sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J7 có cài phần mềm trò chơi xóc đĩa để tổ chức cho các bị cáo khác là Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Lê Văn N đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa trên phần mềm máy điện thoại di động của Đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang. Mặc dù Lê Thị H1 không tham gia đánh bạc nhưng cho các đối tượng Đ, T, Th, V, N, H và B đánh bạc tại quán giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội nên hành vi của Lê Thị H1 đồng phạm với tội đánh bạc. Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và số tiền 14.860.000đồng (Trong đó số tiền sử dụng đánh bạc là: 14.675.000đồng, 185.000 đồng là tiền bán nước của Lê Thị H1).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Thị H1 đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Do vậy khẳng định VKSND Quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó chẳng những đã ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa bàn phường Hoàng Liệt, mà nó

còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của 1 số gia đình và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo nói riêng và có tác dụng đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc nói chung nhằm góp phần bảo đảm an toàn xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau, do đó trước khi lượng hình cần xem xét vai trò phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có căn cứ tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[2]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là người có vai trò cao nhất vì bị cáo là người trực tiếp sử dụng điện thoại có cài phần mềm trò chơi xóc đĩa để tổ chức cho các bị cáo khác là Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Hoàng Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn V và Lê Văn N đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền. Còn bị cáo H1 tuy không tham gia đánh bạc nhưng cho các đối tượng Đ, T, Th, V, N, H và B đánh bạc tại quán giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội nên hành vi của Lê Thị H1 đồng phạm với tội đánh bạc. Do đó các bị cáo T, Th, V, N, H, B và H1 thấp hơn bị cáo Đ. Do đó khi quyết định hình phạt cũng sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án để phù hợp với hành vi của các bị cáo.

[3].Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là người trực tiếp sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J7 có cài phần mềm trò chơi xóc đĩa để tổ chức và lúc đầu là người cầm cái và quy định cách thức chơi, do đó cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS được áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng phạm tội lần đầu nên HĐXX áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt chấp hành pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn V có hai tiền án về tội đánh bạc, sau khi ra trại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Lê Văn N có một tiền án đã được xóa án, 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo Phạm Mạnh H có 01 tiền án đã được xóa, bị cáo H dùng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác trong vụ án. Như vậy chứng tỏ các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Văn N, Phạm Mạnh H có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhưng không chịu tiếp thu mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần cách ly các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Văn N và Phạm Mạnh H ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy HĐXX cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Th chưa có tiền án, có hai tiền sự nhưng đã hết thời hiệu từ lâu, Nguyễn Văn B, Lê Thị H1 trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn B là người cầm cái do vậy phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo H1 và bị cáo Th. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt chấp hành pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T dùng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Tuy bị cáo đã có bản án số 55/2009/HSST ngày 01/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng. Tại bản án này số tiền bị cáo đánh bạc dưới 2.000.000 đồng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị Quyết 32/1999/ NQ –UBNTVQH10 ngày 21/12/1999 và Nghị quyết số 33/1999/NQ –UBTVQH 10 ngày 19/06/1999 thì bị cáo T được coi là chưa phạm tội. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường

hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX căn cứ điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo.

[4].Về hình phạt bổ xung: Xét các bị cáo đều là đối tượng không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại di động Samsung GalaxyJ7 của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 14.675.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo Lê Thị H1 số tiền 185.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2016.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 60; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị có Nguyễn Mạnh Đ.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Đ cho UBND phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Mạnh H.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sự năm 2015 , sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 13 (Mười Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/11/2016 đến ngày 13/11/2016.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 60; Điều 41 Bộ

luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sự năm 2015 , sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 60; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Th, Lê Thu H1.

Căn cứ Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sự năm 2015 , sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Hoàng Văn Th, Lê Thu H1 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị H1 cho UBND phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, quản lý, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại di động Samsung GalaxyJ7 của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ và số tiền 14.675.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

Trả lại bị cáo Lê Thị H1 số tiền 185.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số 138 ngày 22/3/2017)

(Tổng số tiền trên đã được cơ quan điều tra nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng mai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2016).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Hoàng Văn V, Lê Văn N, Nguyễn Văn B, Phạm Mạnh H, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn Th, Lê Thị H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Hoàng Mai
- Công an Q.Hoàng Mai
- Thi hành án Quận Hoàng Mai; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long